PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Đất nước ngàn năm · Bài 23–24 (SGK tr. 102–109)

Tuần 31

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Hội làng mùa xuân

Mùa xuân, làng của Cúc mở hội. Từ sáng sớm, cờ ngũ sắc đã bay phấp phới khắp đường làng. Đoàn rước kiệu đi đầu, tiếng trống tùng tùng giục giã. Bên bờ sông, mấy đội thuyền đua đã sẵn sàng. Tiếng còi vang lên, các tay chèo khua nước rẽ sóng, người xem reo hò cổ vũ. Cúc theo ông đi xem kéo co, ném còn. Ông bảo hội làng là dịp để nhớ ơn tổ tiên và gắn kết mọi người.

1. Làng của Cúc mở hội vào mùa nào? (A) Mùa xuân (B) Mùa hè (C) Mùa thu

2. Đi đầu là đoàn gì? (A) Đội thuyền (B) Rước kiệu (C) Múa lân

3. Cúc theo ông đi xem gì?
(A) Đấu vật, thả diều (B) Múa lân, hát chèo (C) Kéo co, ném còn

4. Theo ông, hội làng là dịp để làm gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền trú hoặc chú; trợ hoặc chợ

..... mưa ..... ý ..... giúp đi .....

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ai hay ay?)

1. ... đầu lại (A) quai (B) quay

2. con ... vàng (A) nai (B) nay

3. vỗ ... (A) tai (B) tay

Bài 4: Luyện từ và câu: nối để có tên hoạt động trong lễ hội

1. kéo	a. kiệu
2. đua	b. thuyền
3. thả	c. co
4. rước	d. diều

Bài 5: Luyện từ và câu: chọn dấu câu hợp với chỗ trống

1. Ông bảo Cúc ... “Hội làng vui lắm!” (A) dấu hai chấm (B) dấu chấm hỏi

2. Cúc hỏi ông: ... Ông ơi, đội nào thắng ạ? (A) dấu chấm (B) dấu gạch ngang

Bài 6: Viết đoạn văn về nhân vật em yêu thích

Viết đoạn văn (4–5 câu) nói về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

Nhân vật là ai? Đã làm được việc gì lớn lao? Em có suy nghĩ, tình cảm gì về nhân vật đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 31

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. A (Mùa xuân)
2. B (Rước kiệu)
3. C (Kéo co, ném còn)
4. Để nhớ ơn tổ tiên và gắn kết mọi người.

Bài 2: Chính tả: điền trú hoặc chú; trợ hoặc chợ

trú mưa chú ý trợ giúp đi chợ

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ai hay ay?)

1. B (quay) 2. A (nai) 3. B (tay)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối để có tên hoạt động trong lễ hội

1 – c 2 – b 3 – d 4 – a

Bài 5: Luyện từ và câu: chọn dấu câu hợp với chỗ trống

1. A (dấu hai chấm) 2. B (dấu gạch ngang)

Bài 6: Viết đoạn văn về nhân vật em yêu thích

Gợi ý: Em rất khâm phục Hai Bà Trưng. Ngày xưa, hai bà đã đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm. Hai bà cưỡi voi ra trận, quân giặc khiếp sợ bỏ chạy. Nhờ hai bà, đất nước được tự do. Em tự hào và biết ơn Hai Bà Trưng.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án